

Như Thanh, ngày 31 tháng 07 năm 2024

Số: 249 /TB-BVNT

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm và vật tư chuyên khoa răng hàm mặt tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh
Khu phố 3 - Thị trấn Bến Sung – Huyện Như Thanh – Tỉnh Thanh Hóa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Ông: Lê Hữu Hiệp – Trưởng Khoa Dược bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh.
Điện thoại: 0974272923
Email: Lehiep.bvnt@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh.
Khu phố 3 - Thị trấn Bến Sung – Huyện Như Thanh – Tỉnh Thanh Hóa
- Nhận qua email: Lehiep.bvnt@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 31 tháng 07 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 09 tháng 08 năm 2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục yêu cầu báo giá.

STT	Danh mục	Mô tả về yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	đơn vị tính
1	1.HÓA CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY SINH HÓA A15 HÃNG BIOSYSTEMS - TÂY BAN NHA			

1	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Alanine Aminotransferase ALT/GPT	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Alanine Aminotransferase ALT/GPT mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Phương pháp đo: IFCC. Dải đo: 1.6 - 800 U/L . Thành phần: A. Thuốc thử : Đệm Tris 150 mmol/L, L-alanin 750 mmol/L, lactat dehydrogenase > 1350 U/L, pH 7,3. B. Thuốc thử : NADH 1,9 mmol/L, 2-oxoglutarat 75 mmol/L, natri hydroxid 148 mmol/L, natri azid 9,5 g/L. Độ lặp lại CV ≤ 2,8% Đô tái lặp CV ≤ 5,3%	2,000	ml
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Aspartate Aminotransferase AST/GOT	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Aspartate Aminotransferase AST/GOT mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người.. Phương pháp đo: IFCC. Dải đo: 1.67 - 800 U/L. Thành phần: A. Thuốc thử : Đệm Tris 121 mmol/L, L-aspartat 362 mmol/L, malat dehydrogenase > 460 U/L, lactat dehydrogenase > 660 U/L, pH 7,8. B. Thuốc thử : NADH 1,9 mmol/L, 2-oxoglutarat 75 mmol/L, natri hydroxid 148 mmol/L, natri azid 9,5 g/L.	2,000	ml
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Bun - UV	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Urea/Bun - UV mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người.. Phương pháp đo: Urease / Glutamate dehydrogenase. Dải đo: 0.42 -50 mmol/L. Thành phần: A. Thuốc thử chứa: dung dịch đệm Tris 100 mmol/L; 2-oxoglutarat 5,6 mmol/L; urease > 140 U/mL; glutamat dehydrogenase > 140 U/mL; ethylenglycol 220 g/L; natri azid 9,5 g/L; pH 8,0. B. Thuốc thử chứa: NADH 1,5 mmol/L, natri azid 9,5 g/L. S. Chất chuẩn Glucose/Urea/Creatinin: Glucose 100 mg/dL, urea 50 mg/dL (8,3 mmol/L, BUN 23,3 mg/dL), creatinin 2 mg/dL. Chất chuẩn gốc dạng dung dịch nước	2,255	ml
4	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm HbA1C Direct	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng HbA1C Direct mẫu máu người. Thành phần: HbA1C Direct Standards (4 lọ bột đông khô) chứa: máu người. Nồng độ HbA1C được ghi trên nhãn. Thể tích sau hoàn nguyên: 0,5 mL/lọ.	2	ml
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Glucose mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc dịch não tủy người.. Phương pháp đo: Glucose oxidase/peroxidase. Dải đo: 0.0126 -27.5 mmol/L . Thành phần: A. Thuốc thử chứa: Phosphat 100 mmol/L, phenol 5 mmol/L, glucose oxidase > 10 U/mL, peroxidase > 1 U/mL, 4-aminoantipyrin 0,4 mmol/L, pH 7,5. S. Chất chuẩn Glucose/Urea/Creatinine Standard chứa: Glucose 100 mg/dL (5,55 mmol/L), ure 50 mg/dL, creatinin 2 mg/dL. Chất chuẩn gốc dạng dung dịch nước. Thể tích 5 mL Độ lặp lại CV ≤ 1,2% Đô tái lặp CV ≤ 2,7%	1,010	ml

6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Creatinine mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người.. Phương pháp đo: JAFFE COMPENSATED. Dải đo: 3.5 - 1768 $\mu\text{mol/L}$. Thành phần: A. Thuốc thử (5 lọ x 50 mL) chứa: Natri hydroxid 0,4 mol/L, chất tẩy rửa B. Thuốc thử (5 lọ x 50 mL) chứa: Acid picric 25 mmol/L. Độ lặp lại CV $\leq 3,2\%$ Độ tái lặp CV $\leq 3,5\%$	1,000	ml
II	2.HOÁ CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY ĐIỆN GIẢI Instrumentation Laboratory; Model: ILYTE Na+/K+/Ca++/PH Model: ILYTE Na+/K+/Cl			
7	Hóa chất điện giải, dung dịch Pack đo các thông số Na/K/Ca/PH	Sản phẩm là hóa chất dùng để xác định định lượng natri (Na+), kali (K+) và canxi ion hóa (iCa+ +) trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của con người bằng máy phân tích MEDICA EasyLyte®. THÀNH PHẦN THUỐC THỬ BAO GỒM: Dung dịch tiêu chuẩn A, 800mL 145,0 mmol / L Na + 4,0 mmol / L K + 1,25 mmol / L Ca ++ 7,40 đơn vị pH Chất đệm Chất bảo quản Chất làm ướt Dung dịch tiêu chuẩn B, 180mL 80,0 mmol / L Na + 10,0 mmol / L K + 2,50 mmol / L Ca ++ 6,80 đơn vị pH Chất đệm Chất bảo quản Chất làm ướt Thùng chứa chất thải	2,400	ml
3.vật tư chuyên khoa răng				
8	Kim tiêm nha khoa	Kim mặt vát chữ V, thành mỏng, bén nhưng vẫn chắc chắn giúp xuyên mượt mà không gây tổn thương. Kim làm bằng thép không gỉ	600	cái
9	Chổi đánh bóng	- Chổi đánh bóng: Chế tác từ sợi cước y tế chuyên dụng, độ mềm mại và cứng cáp. - Cán chổi chắc chắn: Thiết kế để giữ sợi cước chặt chẽ, đảm bảo độ bền và độ an toàn trong quá trình sử dụng	432	cái
10	Cốc đánh bóng	- Cốc không có mù với thiết kế sườn xoắn ngược để giảm bắn tung tóe. - Không chứa gluten.	400	cái
11	Trâm gai 25	Thiết kế với cán cầm chắc chắn, các gai đàn hồi, sắc bén đảm bảo an toàn trong quá trình thao tác	240	cái
12	Trâm gai 30	Thiết kế với cán cầm chắc chắn, các gai đàn hồi, sắc bén đảm bảo an toàn trong quá trình thao tác	240	cái
13	Trâm gai 35	Thiết kế với cán cầm chắc chắn, các gai đàn hồi, sắc bén đảm bảo an toàn trong quá trình thao tác	120	cái
14	Fuji 7	Cement trám hoàn tất	4	hộp
15	Mũi cắt răng 8	- Mũi khoan chuyên dùng khoan cắt xương, chia răng số 8 trong nhổ răng tiểu phẫu	20	mũi

Tổng cộng: 15
khoản

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh

Khu phố 3 - Thị trấn Bền Sung – Huyện Như Thanh – Tỉnh Thanh Hóa

Bên bán chịu trách nhiệm vận chuyển giao hàng tại kho bên mua.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau 5 ngày kể từ ngày nhận dự trù.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không quá 90 ngày kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu bàn giao hàng.

Nơi nhận:

- Như trên:(Đăng tải Website:
<http://benhviendakhoanhuthanh.vn/>)

- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Công Hưng